

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng tỉnh Bắc Giang năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 18/TTr-SCT ngày 31 tháng 5 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí **800.000.000 đồng** cho **21** Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có danh sách HTX, nội dung và kinh phí hỗ trợ kèm theo).

Các hợp tác xã được hỗ trợ kinh phí để đầu tư bao bì, nhãn mác cho sản phẩm phải thực hiện việc đối ứng theo quy định tại Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ và đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTTH, NN;
  - + Lưu VT, NamKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

**DANH SÁCH CÁC HTX ĐƯỢC HỖ TRỢ NĂM 2022 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2018/NQ-HĐND**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên HTX	Địa chỉ	Sản phẩm hỗ trợ	Tổng mức đầu tư tối thiểu (đồng)	Nội dung, kinh phí hỗ trợ từ NSNN				Kinh phí tối thiểu HTX thực hiện đối ứng (đồng)
					Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Kinh phí hỗ trợ đầu tư bao bì, nhãn mác (đồng)	Trong đó:		
							Tham gia hội chợ trong nước		
						Kinh phí hỗ trợ tham gia hội chợ (10 tr.đ/hội chợ)	Số lượng hội chợ đăng ký tham gia		
1	HTX sản xuất và tiêu thụ sâm nam núi Dành Liên Chung	Thôn Sáu, xã Liên Chung, huyện Tân Yên	Sâm nam núi Dành	140.000.000	70.000.000	70.000.000			70.000.000
2	HTX sản xuất và tiêu thụ sâm nam núi Dành	Thôn Đồng Sen, xã Việt Lập, huyện Tân Yên	Sâm nam núi Dành	140.000.000	70.000.000	70.000.000			70.000.000
3	HTX măng lục trúc Lâm Sinh Ngọc Châu	Thôn Khánh Linh, xã Ngọc Châu, Tân Yên	Măng lục trúc Lâm Sinh Ngọc Châu	120.000.000	60.000.000	60.000.000			60.000.000
4	HTX Sản xuất, dịch vụ thương mại Organic	Số 141, đường Nguyễn Hồng, P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Các sản phẩm từ thảo mộc	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	

5	HTX sản xuất , kinh doanh Bún bánh, nông sản sạch Đa Mai	Số 16 đường Mai Sầu, P. Đa Mai, Tp. Bắc Giang	Bún, bánh	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
6	HTX Chăn nuôi và thực phẩm sạch Tín Nhiệm	Số 37, Cả Trọng, Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang	Thịt lợn	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
7	HTX Nông nghiệp xanh Yên Thế	Tổ dân Phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Phồn Xương, Yên Thế	Gà đồi Yên Thế	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
8	HTX Nông nghiệp Quang Duy	Trại Cả, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế	Dầu lạc	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
9	HTX Dược Liệu Thiện Tâm Yên Thế	Thôn Tân Gia , xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế	Cao đĩnh lăng; cao xạ đen	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
10	HTX Thân Trường	TDP Chẽ, Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế	Chè bản Ven	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
11	HTX nông nghiệp Mộc Sơn	Bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	Bánh khảo; Rượu thóc men lá Mộc Sơn	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
12	HTX Hằng Anh	Thôn Vàng, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế	Trà túi lọc cà gai leo, trà đĩnh lăng	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
13	HTX SXKD và DVNN Thiên Phú	Thôn Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện	Trà xạ đen Diệp Nhật;	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	

		Yên Thế	Rượu Diệp Nhật						
14	HTX nông sản sạch Bình Nguyên	Quý Thịnh, Quý Sơn, Lục Ngạn	Vải thiều	100.000.000	50.000.000	50.000.000			50.000.000
15	HTX Lục Ngạn Xanh	Phúc Hòa, Đồng Cốc, Lục Ngạn	Vải thiều; Táo	100.000.000	50.000.000	50.000.000			50.000.000
16	HTX SX TM & DV Nông nghiệp Phì Điền	Thôn Phì, Phì Điền, Lục Ngạn	Táo	140.000.000	70.000.000	70.000.000			70.000.000
17	HTX nông sản Thành Phát Lục Ngạn	TDP Mới, thị trấn Chũ, Lục Ngạn	Vải thiều	100.000.000	50.000.000	50.000.000			50.000.000
18	HTX nông nghiệp Thanh Hải	Cầu Đền, Thanh Hải, Lục Ngạn	Vải thiều	100.000.000	50.000.000	50.000.000			50.000.000
19	HTX nông nghiệp sạch An Bình	Họa, Cẩm Sơn, Lục Ngạn	Vải thiều	100.000.000	50.000.000	50.000.000			50.000.000
20	Hợp tác xã Nông nghiệp sạch Hoàng Vũ	TDP Lê Duẩn, TT Chũ, Lục Ngạn	Vải thiều	120.000.000	60.000.000	60.000.000			60.000.000
21	HTX dịch vụ, sản xuất nông nghiệp Minh Phương	Thôn Bắc Am, xã Tư Mại, Yên Dũng	Gạo thơm Yên Dũng	20.000.000	20.000.000		20.000.000	02	
	<b>Tổng</b>			<b>1.380.000.000</b>	<b>800.000.000</b>	<b>580.000.000</b>	<b>220.000.000</b>		<b>580.000.000</b>